

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-PT

Ngày: 22-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 258/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo:

T, sinh ngày: 01/01/1999, tại: Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T1 và bà T2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ: từ ngày 01/6/2018 đến ngày 10/6/2018; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa);

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh D và chị L không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 31/5/2018, T gọi điện thoại cho một người tên N ở thành phố Cao Lãnh (không xác định rõ họ tên và địa chỉ) để hỏi mua ma túy về sử dụng. T và N đã thỏa thuận việc mua bán và hẹn địa điểm giao ma túy ở gần bến phà Cao Lãnh. Sau đó, T gọi điện thoại cho D rủ D đi mua ma túy về sử dụng chung thì D đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 59X2-XXXXX, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter (xe này T mua của D1 nhưng chưa sang tên), còn D điều khiển xe mô tô biển số 66S1-XXXXX, nhãn hiệu Honda, loại xe Future (D mượn xe của mẹ ruột là bà L, không nói rõ đi đâu), cả hai chạy từ thành phố Sa Đéc đến gần bến phà Cao Lãnh, thuộc huyện Lấp Vò thì D dừng xe lại đứng đợi T, T chạy xe lại chỗ N đang đứng đợi cách bến phà Cao Lãnh khoảng 200 mét, T đưa N số tiền 2.000.000 đồng cho N, N đưa cho T 04 bịch ma túy, T lấy ma túy để vào túi quần rồi cùng D chạy về nhà của D tại Khóm A, Phường B, thành phố S cùng sử dụng ma túy.

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 01/6/2018 do xe mô tô của T bị hỏng nên T gọi điện thoại nhờ D chạy xe mô tô đến nhà của T tại số 357B/2, ấp Long Khánh, xã Long Hậu, huyện L để đẩy xe mô tô của T đến địa bàn xã H, huyện L tìm tiệm sửa xe, D đồng ý. Đến 15 giờ 30 phút ngày 01/6/2018, D điều khiển xe mô tô biển số 66S1-XXXXX, dùng chân đẩy xe mô tô biển số 59X2-XXXXX do T điều khiển chạy trên đường tỉnh lộ 851 để đi sửa xe, khi đến đoạn thuộc ấp Long Khánh, xã Long Hậu, huyện L thì bị Đội CSGT-TTCD phối hợp với Đội CSĐTTP về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện L yêu cầu dừng phương tiện, kiểm tra phát hiện bên trong túi quần phía trước, bên phải của T có 04 bịch ma túy nên tiến hành bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Thu giữ của T: 04 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng để trong túi quần phía trước, bên phải, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 hộp kim loại, màu trắng có chiều dài 7,5 centimet, chiều ngang 04 centimet, dày 1,5 centimet; số tiền 2.020.000 đồng; 01 điện thoại di động màu xám, mặt sau có chữ “Iphone”, số seri C6KQPG06GRYC; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh-trắng, biển số 59X2-XXXXX, số khung: RLCE55P10BY008219, số máy: 55P1-008223; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 057768, biển số 59X2-XXXXX, tên chủ xe T3; 01 quần sọt jean, màu xanh; 01 áo thun tay dài, sọc xanh-trắng-đỏ đã qua sử dụng.

- Thu giữ của D: 01 bọc nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng để trong túi quần phía trước, bên phải, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2; 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ “Oppo”, số IMEI1: 862646036261094, số IMEI2: 862646036261086; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Future, màu nâu-vàng-đen, biển số 66S1-XXXXX, số khung RLHJC5357DY023699, số máy JC54E-1038615 và số tiền 1.161.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 363/KL-KTHS, 364/KL-KTHS cùng ngày 04/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 04 bọc nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 đều là chất ma túy, có tổng khối lượng là 2,2208 gam, loại Methamphetamine;

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bọc nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,0907 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HSST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 01/6/2018 đến ngày 10/6/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, các bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử tiếp tục xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo T đã có hành vi mua 04 bịch ma túy với tổng khối lượng là 2,2208 gam, loại Methamphetamine của người tên N (không xác định rõ họ tên và địa chỉ) đem về tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...*”.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T phạm tội lần đầu, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T. Giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 01/6/2018 đến ngày 10/6/2018.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện L;
- Chi cục thi hành án huyện L;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện L;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trãi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Nước